

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số 577 /RHMTW-KD ngày 08/4 /2026)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng*
NHÓM 1: BÔNG, DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG				
1.1. Bông				
1	Que gòn trong ống nghiệm nhựa tiết trùng	Tấm bông que gỗ, 1 đầu có quần bông, tiết trùng. Mỗi que đựng trong 1 ống nhựa, có nhãn ghi tên bệnh nhân, ngày tháng	cây/que	1.550
1.2. Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương				
2	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh chứa Propanol-2-ol, chai 500ml	Thành phần: 70 % Ethanol (700mg/g) + 1,74% propanol-2-ol Dung dịch vệ sinh tay thường quy và vệ sinh tay ngoại khoa Dạng thixotropic gel, không màu, không mùi Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN 12791. Diệt virus HIV, Rotavirus, Coronavirus, H1N1, SARS trong 30 giây theo tiêu chuẩn EN 14476. Không gây hại cho da tay Hoặc tương đương thành phần, tác dụng. Chai tròn 500ml (kèm giá đỡ)	chai	2.690
NHÓM 2: BĂNG, GẠC, VẬT LIỆU CẤM MÁU, ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG				
2.1. Băng				
3	Băng dính lụa cuộn 2.5cm x 5m	- Nền : Vải dệt từ cellulose acetate (Taffeta), số sợi 44x19 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 3 g/m2. - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP. Trọng lượng khối phủ: 55 ± 10 gsm, lực dính 1,8-5,5 N/cm - Dễ xé, không bị tụt vải khi xé, dính tốt, không bị sót keo khi tháo băng. - Khả năng dính tốt sau khi dán và bị thấm dung dịch sát khuẩn - Dán cố định chắc chắn thiết bị trên bệnh nhân - Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu / EN ISO 11737-1	Cuộn	6.350
2.4. Vật liệu cầm máu, điều trị các vết thương				
4	Gạc cầm máu mũi 8 x 2 x 1.5(cm)	Chất liệu: vật liệu xốp PVA có cấu trúc lỗ mờ 100% , dạng lưới Kích thước lỗ 0,0001mm - 0,2mm, giảm thiểu xâm nhập mô Độ tinh khiết cao. 100% không chất xơ, không bị vụn Thấm hút nhanh (ưa nước) Có khả năng hấp thụ 25 lần trọng lượng của chính nó. Đóng gói chân không, tiết trùng Kích thước 8 x 1,5 x 2 (cm)	Miếng	150
5	Miếng cầm máu bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp 10x20 (cm)	Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu, kích thước 10 x 20 cm ±5% - Chất liệu sợi rayon cellulose thực vật được oxi hóa tái tổ hợp, tự tiêu sau 7 -14 ngày. - đường kính sợi rayon 20 - 21µm đồng nhất, trọng lượng 6.2mg/cm2 ±1% - độ pH thấp 2.2 - 2.4 diệt khuẩn gram dương và gram âm. - lượng carboxyl 18-21% với độ hao hụt khi sấy khô < 8% và độ bền kéo ướt ≥ 3 lbf giúp tương thích sinh học với mô, bám tốt vào bề mặt không bằng phẳng. - Hiệu quả cầm máu nhanh ≤ 3 phút. - Đạt tiêu chuẩn FDA và CE .	Miếng	590
6	Miếng xốp cầm máu Gelatin vô trùng 7x5x1 (cm)	Miếng cầm máu bằng gelatin tinh chất, dạng bột xốp màu trắng tiết trùng, kích thước 7 x 5 x 1 cm - Kiểm soát nhanh mao mạch và chảy máu tĩnh mạch, thời gian cầm máu 2-10 phút. - Thấm hút lượng máu tối đa 40 lần trọng lượng của miếng cầm máu. - pH trung tính, có thể sử dụng chung với thrombin. - Thời gian tự tiêu hoàn toàn 4 - 6 tuần - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS. Nước sản xuất: G7, Châu Âu	miếng	1.720

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng*
7	Miếng xốp cầm máu Gelatin vô trùng 10x10x10 (mm)	Miếng cầm máu bằng gelatin tinh chất, dạng bột xốp màu trắng tiết trùng, kích thước 10 x 10 x 10 mm - Kiểm soát nhanh mao mạch và chảy máu tĩnh mạch, thời gian cầm máu 2-10 phút. - Thẩm hút lượng máu tối đa 40 lần trọng lượng của miếng cầm máu. - pH trung tính, có thể sử dụng chung với thrombin. - Thời gian tự tiêu hoàn toàn 4 - 6 tuần - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS. Nước sản xuất: G7, Châu Âu	miếng	220
NHÓM 3: BƠM, KIM TIÊM, DÂY TRUYỀN, GĂNG TAY VÀ VẬT TƯ Y TẾ SỬ DỤNG TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI				
3.1. Bơm tiêm				
8	Bơm tiêm nước muối (NaCl 0,9%) 10ml	- Bơm tiêm chứa sẵn dung dịch nước muối sinh lý NaCl 0.9%, được chưng cất vô khuẩn - Không có chất bảo quản, không chất gây sốt. - Bơm tiêm chất liệu Polypropylene với đầu khóa xoắn luer-lock - Dung tích bơm tiêm 10ml tương đương 90mg muối - Bơm tiêm được thiết kế có cùng đường kính của bơm tiêm 10ml với đường kính trong bơm tiêm 0.568 +/- 0.003 inch; áp lực khi bơm 19.75 psi - Nghiên cứu chứng minh giảm nhiễm khuẩn liên quan catheter tĩnh mạch trung tâm và ngoại vi - Nghiên cứu chứng minh giúp tăng thời gian lưu kim, giảm tỷ lệ kim luồn ngoại vi bị biến chứng - Quy cách đóng gói: 480 cái/thùng	Cây	16.000
3.2. Kim tiêm				
9	Kim luồn tĩnh mạch 24G	Kích cỡ: 24G x 3/4" Đđkt: thân kim thép không gỉ; thân ống cannula bằng FEP; có 3 đường cân quang ngầm trong ống cannula; có cổng tiêm thuốc với van một chiều, đầu kim cắt vát 2 lần, thành 3 mặt mài dũa góc xiên, sắc bén; đốc kim trong suốt để theo dõi lượng máu chảy ra; thời gian lưu kim liên tục cho bệnh nhân ≥ 72 giờ; số 24G: 19mm, 23ml/ph, cánh kim có lỗ khâu cố định kim khi cần TCCL: ISO và CE/FDA	Cái	1.890
10	Nút dây kim luồn	Kích cỡ: phù hợp mọi cỡ kim luồn Đđkt: nhựa không chứa latex, đầu nối vào đuôi kim bằng khóa vận luer-lock, có cổng để bơm thuốc, đóng gói tiết trùng. Đóng gói tiết trùng 1c/gói bằng giấy chống thấm TCCL: ISO, CE	cái	27.200
3.5. Dây truyền, dây dẫn				
11	Dây truyền dịch	- Chiều dài dây 180cm - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm - Có chức năng đui khí tự động và khóa dịch tự động - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Chịu áp lực đến 2 bar - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vận xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Cửa chích thuốc an toàn ngăn tai nạn do kim đâm vào tay điều dưỡng - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016, EC	Sợi	67.400
3.6. Găng tay				

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng
12	Găng tay tiệt trùng chuyên dùng cho phẫu thuật răng hàm mặt các size	Kích cỡ: size 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5 Đđkt: dài min. 285mm, bề mặt trong phủ polymer trơn láng dễ mang, công nghệ rửa găng P.E.A.R.L loại trừ các protein dư thừa giảm thiểu dị ứng cho phẫu thuật viên mức protein < 50µg/g, độ dày ngón tay 0.21 ±0.02 mm, lòng bàn tay 0.2 ±0.02 mm, cổ tay 0.17 ±0.03mm, độ giãn dài trước khi lão hóa 700%, sau khi lão hóa 550% , lực kéo giãn trước ≥12.5N và sau lão hóa ≥9.5N, có khả năng chống virus xâm nhập (ASTM F1671 Phi X 174), công nghệ micro-texture tại lòng bàn tay và đầu ngón tay, đầu ngón tay bo tròn khít, AQL: 0.65 Tiệt trùng bằng tia GAMMA TCSX: ISO 13485; ISO9001; EN 556. TCCL SP: EN 455; CE mark Xuất xứ: G7, Đông Nam Á	Đôi	166.470
13	Găng tay tiệt trùng loại 2	Găng tay vô trùng, dùng để rửa da, size 6.5; 7.0; 7.5	đôi	33.000
3.7.Túi, lọ và vật tư bao gói khác				
14	Túi ép phồng chứa dụng cụ y tế tiệt khuẩn, khổ 250mm x 65mm x 100m	- Chất liệu: * Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng 54 g/m ² , dày 53 µm * Giấy y tế, trọng lượng: 60g/m ² , dày 86µm - Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3; - Độ bền sau chu trình tiệt khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 - Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689 - Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 - Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 - Kích thước: 250mm x 65 mm x 100m - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Phù hợp cho tiệt trùng bằng hơi nước, có chỉ thị hoá học tương thích với phương pháp tiệt khuẩn hơi nước. Chỉ thị màu túi ép chuyển màu rõ, đồng nhất, dễ phân biệt trước và sau khi tiệt khuẩn. Có hình chụp chỉ thị đổi màu thực tế của sản phẩm. Không bị đọng nước bên trong túi sau khi tiệt khuẩn Thích hợp đóng gói bằng máy cắt hàn tự động có nhiệt độ từ 180- 200 độ	Cuộn	1.150
NHÓM 4: ỐNG THÔNG, ỐNG DẪN LƯU, ỐNG NỐI, DÂY NỐI, CHẠC NỐI, CATHETER				
15	Dây nối máy gây mê Flexicare	Chất liệu: PVC, PE, loại Flexi-lock, cỡ người lớn/ trẻ em, dạng dây song song, gợn sóng, Hai dây thờ co giãn tối đa lên đến 2,0m (người lớn), 1,5m (trẻ em), đường kính 22mm (người lớn), 15mm (trẻ em), một co Y có 2 cổng kiểm soát, một co thẳng 22mm M/M, một dây mở rộng 22mm dài 0,8m hai đầu có co 22mm F, một co L 22M/15F có cổng luer lock lấy mẫu khí để đo CO2, dùng cho các loại máy thở. Xuất xứ: G7	cái	2.780
16	Ống nội khí quản cong miệng (có bóng) số 3.0-3.5	Size 3.0-3.5, bóng nhỏ	Cái	1.210
NHÓM 5: KIM KHẪU, CHỈ KHẪU, DAO PHẪU THUẬT				
17	Chỉ khâu vi phẫu 8/0-12/0	Dùng để nối mạch máu và thần kinh Chỉ Nylon monofilament hoặc Polypropylen monofilament. Kích thước 8/0 đến 12/0. Chiều dài 15 - 25cm - Kim khâu: vật liệu cứng SUS304, đầu nhọn hình búp măng nhẵn dễ dàng xuyên thấu các mô. Độ cong 135 độ, chiều dài 3-5mm, độ dày 80, 100, 140, 150 micromet. -Đóng gói tiệt trùng -Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Tép	200

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng
18	Chỉ không tan tổng hợp 4/0, dài 75cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 18mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6 - 6.6 (Nylon), màu đen/xanh dương. Cấu trúc vững chắc, sợi tròn, không gợn cục, không có xơ tua hay mối nối - Kích cỡ: số 4/0, dài 75cm. - Kim tam giác 3/8c, dài 18mm - Kim bằng chất liệu AISI 300 series phủ silicon - Được đóng gói tiệt trùng từng tép	Tép	7.420
19	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 số 4/0 kim 3/8c 19mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	tép	4.000
20	Chỉ không tan tự nhiên 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 18 mm	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền, có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép 302 phủ silicon Đóng gói tiệt trùng từng tép. Tiêu chuẩn: ISO, TCCS	tép	930
21	Chỉ không tan tự nhiên 6/0, 75cm, kim tam giác 1/2c, dài 13mm	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền, được làm từ một dạng protein hữu cơ, có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon Đóng gói tiệt trùng từng tép. Tiêu chuẩn: ISO, TCCS	Tép	620
22	Chỉ tan tự nhiên 3/0 75cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm. Tiêu chuẩn: ISO, TCCS	Tép	55.580
23	Chỉ tan tự nhiên 4/0 75cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 20mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 20mm. Kim thép 302 phủ silicon Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm. Tiêu chuẩn: ISO, TCCS	Tép	430
24	Lưỡi dao 15C	Lưỡi dao số 15C bằng thép carbon, không gỉ, sắc mạnh, đóng gói tiệt trùng từng cái	cái	7.110
25	Lưỡi dao mổ số 10, 11, 15	Kích cỡ: 10, 11, 15 Chất liệu: thép y tế không gỉ cao cấp của Nhật Đđkt: lưỡi dao sắc, mảnh bằng thép y tế không gỉ của Nhật, dày 0.38mm, độ cứng 720HV, mũi dao có góc 27 độ trừ số 11 có góc 22 độ; chiều dài lưỡi/dao/độ rộng (mm) của dao số 10: 27/40/7; số 11: 23/41/6; số 15: 12/38/6, rãnh gài cán dao dài 18mm Đóng gói vô trùng 1cái/gói bọc vỏ nhôm Xuất xứ: G7	cái	88.660
NHÓM 6: VẬT LIỆU THAY THẾ, VẬT LIỆU CÂY GHÉP NHÂN TẠO				-
26	Màng bao phủ tái tạo xương nhân tạo 13x25 mm	Thành phần: collagen có nguồn gốc từ heo. Màng được làm thành 2 lớp một mặt thô nhám và một mặt mịn, Có khả năng thấm ướt (ra nước) độ bền cao, dễ dàng thích ứng với mọi vị trí ghép và khả năng chống rách. Có thể cố định màng bằng cách khâu, bằng bắt vít (pins) hoặc không. Thời gian tiêu 4 đến 6 tháng. Kích thước màng: 13x25 mm Tiêu chuẩn sản xuất: ISO, CE và FDA Xuất xứ Châu Âu	hộp	50